

BÁO CÁO

Kết quả công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo 6 tháng đầu năm 2026, phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Thực hiện Thông tư số 09/2025/TT-BDTTG ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chế độ báo cáo trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; UBND tỉnh Gia Lai báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo 6 tháng đầu năm 2026, phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2026, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH DÂN TỘC, TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

1. Tổng hợp, đánh giá tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Về sản xuất, đời sống

Trong 6 tháng đầu năm 2026, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, giảm nghèo, an sinh xã hội tiếp tục được triển khai đồng bộ, góp phần cải thiện điều kiện sống của người dân. Nhiều mô hình phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được triển khai tại cơ sở.

Tuy nhiên, một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn gặp khó khăn về sinh kế, việc làm, thu nhập; tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và biến động giá cả thị trường ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa.

b) Về văn hóa

Công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc tiếp tục được quan tâm. Các lễ hội truyền thống, hoạt động văn hóa cộng đồng được duy trì phù hợp với điều kiện thực tế. Các nội dung thuộc Dự án 6 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được triển khai góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

c) Về giáo dục

Mạng lưới trường lớp vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được củng cố. Công tác huy động học sinh đến trường được quan tâm; chính sách hỗ trợ học sinh

dân tộc thiểu số được thực hiện đầy đủ. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, tuy nhiên vẫn còn chênh lệch giữa các vùng, nhất là vùng sâu, vùng xa.

d) Về y tế

Các chính sách chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai hiệu quả; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tiếp tục được duy trì. Công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện chủ động; mạng lưới y tế cơ sở từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.

đ) Về an ninh trật tự

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố. Các cấp, các ngành thường xuyên nắm tình hình, kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng.

2. Tổng hợp, đánh giá tình hình tín ngưỡng, tôn giáo

a) Về tín ngưỡng

Các hoạt động tín ngưỡng dân gian, lễ hội truyền thống diễn ra bình thường, bảo đảm phù hợp phong tục tập quán và quy định của pháp luật. Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng được tăng cường, không phát sinh vụ việc phức tạp.

b) Về tôn giáo

Tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới.

Toàn tỉnh có 09 tôn giáo được Nhà nước công nhận, 01 tổ chức tôn giáo, 315 tổ chức tôn giáo trực thuộc, 757 cơ sở tôn giáo, 1.472 chức sắc, 2.620 chức việc, 708 nhà tu hành và 650.257 tín đồ.

3. Những vấn đề cần lưu ý về tình hình dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

Một số địa bàn vùng sâu, vùng xa đời sống người dân còn khó khăn. Các đối tượng xấu thường lợi dụng vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, mạng xã hội để tuyên truyền xuyên tạc, kích động chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Một số hiện tượng "tà đạo", "đạo lạ", truyền đạo trái pháp luật vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh ở cơ sở.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND dân tỉnh đối với việc triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại

các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Đã ban hành nhiều kế hoạch, văn bản chỉ đạo¹ nhằm triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; các luật, nghị quyết của Quốc hội; nghị định, nghị quyết của Chính phủ; các quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Đặc biệt, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (Hợp phần thứ hai); chỉ đạo rà soát, xác định địa bàn, đối tượng thụ hưởng chính sách dân tộc; xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ nguồn lực và tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án bảo đảm đúng quy định.

Đối với lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước, bảo đảm các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra đúng quy định của pháp luật; quan tâm giải quyết các nhu cầu chính đáng của các tổ chức, cá nhân tôn giáo; giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đối với các chính sách đặc thù của địa phương tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương rà soát, đánh giá hiệu quả thực hiện các chính sách đặc thù của địa phương đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đồng thời lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án, chính sách hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân.

Chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số²; tổ chức thăm hỏi, động viên, biểu dương người có uy tín tiêu biểu; phát huy vai trò của người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

¹ Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 22/01/2026 Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 22/3/2026 Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 22/4/2026 Thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 15/5/2026 Triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030.

² Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai Quy định chính sách hỗ trợ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

Đồng thời, UBND tỉnh chỉ đạo rà soát các chính sách dân tộc sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; kịp thời đề xuất điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đối với công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và địa phương tăng cường nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn³; kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng hoặc vụ việc phức tạp.

Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện theo phương châm “làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá”, bảo đảm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả, rõ thẩm quyền. Các nhiệm vụ được giao đều được theo dõi, kiểm tra tiến độ thường xuyên, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng công tác tham mưu, giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm 100% hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn.

Thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ, tình hình dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; các chương trình, chính sách dân tộc được triển khai đúng tiến độ; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tiếp tục được nâng cao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2026.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC, TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện thể chế

Đã chỉ đạo thực hiện việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; ban hành các kế hoạch, chương trình triển khai chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, chính sách

Các chính sách dân tộc, tôn giáo được triển khai đồng bộ, bảo đảm đúng quy định; các chế độ chính sách đối với người có uy tín, đồng bào dân tộc thiểu số và các tổ chức tôn giáo được thực hiện đầy đủ.

3. Kết quả triển khai các đề án, dự án, chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo tác động trực tiếp đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

³ Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 Về việc điều chỉnh bổ sung danh mục dự án theo Quyết định số 874/QĐ- UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh việc điều chỉnh bổ sung kinh phí sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh; Công văn số 2438/UBND-NC ngày 05/3/2026 về việc hướng dẫn, quản lý hoạt động tôn giáo dịp lễ Phật sinh năm 2026; Công văn số 5702/UBND-NC ngày 07/5/2026 về việc một số công tác quản lý nhà nước đối với Đại lễ Phật đản và An cư kết hạ năm 2026;...

3.1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

*** Tổng kế hoạch vốn năm 2026: 358.606 triệu đồng, gồm:**

- Vốn đầu tư phát triển: 82.226 triệu đồng;
- Vốn sự nghiệp: 276.380 triệu đồng.

*** Kết quả giải ngân đến 20/5/2026 là: 30.555 triệu đồng;** đạt tỷ lệ 8,52% so với kế hoạch; trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 24.659 triệu đồng; đạt tỷ lệ 29,99%;
- Vốn sự nghiệp: 5.896 triệu đồng; đạt tỷ lệ 2,13%.

(Có Phụ lục I và II kèm theo)

*** Kết quả cụ thể:**

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt với tổng số vốn là 5.690 triệu đồng, (NSTW: 2.807 triệu đồng, NSDP: 2.883 triệu đồng) đến nay các địa phương đang triển khai;

- Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết với tổng số vốn là 21.137 triệu đồng, (NSTW: 7.006 triệu đồng, NSDP: 14.131 triệu đồng); đến nay đã giải ngân 4.411 triệu đồng (NSTW: 1.835 triệu đồng, NSDP: 2.576 triệu đồng);

- Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị với tổng số vốn là 25.567 triệu đồng, (NSTW: 23.961 triệu đồng, NSDP: 1.606 triệu đồng); đến nay đã giải ngân 3,27 triệu đồng (NSTW);

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi với tổng số vốn là 272.513 triệu đồng, (NSTW: 257.148 triệu đồng, NSDP: 15.365 triệu đồng) đến nay đã giải ngân 24.455 triệu đồng (NSTW: 24.010 triệu đồng, NSDP: 445 triệu đồng);

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với tổng số vốn là 17.931 triệu đồng, (NSTW: 16.549 triệu đồng, NSDP: 1.382 triệu đồng); đến nay đã giải ngân 861 triệu đồng (NSTW);

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch với tổng số vốn là 10.073 triệu đồng, (NSTW: 7.268 triệu đồng, NSDP: 2.805 triệu đồng); đến nay đã giải ngân 550 triệu đồng (NSTW);

- Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em với tổng số vốn là 506 triệu đồng, (NSTW: 462 triệu đồng, NSDP: 44 triệu đồng); đến nay các địa phương đang triển khai;

- Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn với tổng số vốn là 1.577 triệu đồng, (NSTW: 1.561 triệu đồng, NSDP: 16 triệu đồng); đến nay các địa phương đang triển khai;

- Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình⁴ với tổng số vốn là 3.612 triệu đồng, (NSTW: 3.543 triệu đồng, NSDP: 69 triệu đồng) đến nay đã giải ngân 274 triệu đồng (NSTW).

3.2. Kết quả thực hiện chính sách cho người có uy tín

- Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS: Dự toán sử dụng trong năm 2026 là 3.267 triệu đồng, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã phối hợp với các địa phương tổ chức tiếp đón các đoàn đến giao lưu học tập, tổ chức đưa 02 đoàn người có uy tín đi làm việc, học hỏi kinh nghiệm, tổ chức tặng quà Tết cho người có uy tín trong đồng bào DTTS, với kinh phí 1.276 triệu đồng, đạt 39% kế hoạch;

- Thực hiện Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, mức hỗ trợ là 500.000 đồng/người/tháng. Trên địa bàn tỉnh có tổng số 1.904 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, hiện nay các địa phương đang triển khai hỗ trợ cho người có uy tín đảm bảo đúng quy định.

3.3. Các chính sách khác

- Tổ chức Tọa đàm kỷ niệm 80 năm Ngày Bác Hồ gửi thư cho Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Pleiku và gặp mặt biểu dương Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (19/4/1946-19/4/2026);

- Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo tổ chức Kỷ niệm 80 năm Ngày Truyền thống cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc (03/5/1946 - 03/5/2026), góp phần giáo dục truyền thống, khẳng định vai trò công tác dân tộc trong giai đoạn mới;

- Tổ chức các đoàn công tác thăm, chúc Tết người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, với suất quà 500.000 đồng/người, tổng số 1.091 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, với kinh phí 545,5 triệu đồng. Thăm, tặng quà đối với 1.113 thôn (làng) dân tộc thiểu số, trị giá 5 triệu đồng/thôn, với kinh phí 5.565 triệu đồng; thăm, tặng quà đối với 73 xã đặc biệt khó khăn (khu vực III) và xã đảo Nhơn Châu, trị giá 10 triệu đồng/xã, với kinh phí 740 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh;

- Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 07/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường hoạt động kết nghĩa giữa các địa phương, đơn vị với các thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; trong

⁴ Sở Dân tộc và Tôn giáo đã phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và địa phương tổ chức 11 lớp đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng với khoảng 946 người tham gia; lắp đặt 04 cụm pano tuyên truyền tại 02 xã Hra, Ayun,...

năm 2025, Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo (*Cơ quan thường trực theo dõi công tác kết nghĩa*) chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch và phân công các cơ quan, đơn vị kết nghĩa với các thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số⁵. Đến nay, các đơn vị đã xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác kết nghĩa trong năm 2025; có hơn 200 thôn/làng đã được tổ chức ký kết kết nghĩa và có 80 đơn vị báo cáo hoàn thành ký kết trong tháng 3/2026. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy, chỉ đạo của UBND tỉnh đến tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đồng thời cử cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối liên hệ, bám sát địa bàn, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tham mưu, đề xuất giải quyết kịp thời những bức xúc, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của người dân.

Các cơ quan, đơn vị đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà chăm lo Tết cho người dân tại các thôn, làng kết nghĩa như Công an phường An Nhơn cùng Chi nhánh Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung tại Quy Nhơn đã tổ chức kết nghĩa với làng Canh Tiến, xã Canh Vinh đã trao tặng hơn 200 suất quà với tổng giá trị 140 triệu đồng. Công an xã Phù Mỹ Tây đã tổ chức kết nghĩa với Thôn 5, An Hòa tại lễ kết nghĩa đã trao tặng tổng kinh phí 84.750.000 đồng⁶,.....; đa số các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức thăm tết Nguyên Đán Bính Ngọ năm 2026 và các nội dung phong phú, đa dạng mang ý nghĩa phong phú.

3.4. Về công tác tôn giáo

Chấp thuận: Hội thánh Cao Đài Tòa thánh Tây Ninh thay đổi tên 04 tổ chức tôn giáo trực thuộc⁷; chấp thuận Ban Trị sự GHPGVN tỉnh thành lập 10 Ban Quản trị của 10 cơ sở tự viện Phật giáo trên địa bàn tỉnh; chấp thuận hợp nhất Ban Đại diện Hội thánh tỉnh Gia Lai (cũ) và Ban Đại diện Hội thánh tỉnh Bình Định (cũ) thành lập Ban Đại diện Hội thánh tỉnh Gia Lai; chấp thuận thành lập Chi hội Tin Lành Yên Bình, xã Ia Lâu và Chi hội Tin Lành Đe Alei, xã Kon Chiêng; chấp thuận thay đổi tên Ban Đại diện Phật giáo Hòa Hảo tỉnh Bình Định thành Ban Đại

⁵ Công văn số 7320/UBND-NC ngày 01/12/2025 về việc giới thiệu và phân công các cơ quan, đơn vị kết nghĩa với các thôn, làng vùng dân tộc thiểu số.

⁶ Cụ thể: trao 65 suất, trị giá 81.250.000 đồng; tặng quà cho Ban Quản lý thôn: 06 suất, trị giá 3.000.000 đồng; tặng quà cho thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2026: 01 suất, trị giá 500.000 đồng. Đồng thời phối hợp với Câu lạc bộ Tình nguyện viên Chữ thập đỏ Bạch Mai Trang tổ chức “Phiên chợ 0 đồng”, trao 65 suất quà và nhu yếu phẩm cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thôn; tổng giá trị hỗ trợ khoảng 20.000.000 đồng. Công an xã Ya Hội đã tổ chức kết nghĩa với Làng Groi xã Ya Hội, đã trao 100 bao xi măng cho làng để làm đường Nội đồng của làng; tổ chức hoạt động giao lưu bóng chuyền, tạo sân chơi lành mạnh cho nhân dân trong làng. Trung tâm Y tế Quy Nhơn, Trung tâm Y tế Hoài Nhơn, Trung tâm Y tế Tuy Phước, Trung tâm Y tế Đức Cơ đã tổ chức kết nghĩa với các thôn/ làng được phân công, đồng thời tổ chức tư vấn, chăm sóc khám sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, cấp thuốc miễn phí cho người dân và trao quà Tết Bính Ngọ năm 2026 cho người dân trong thôn. UBND phường Quy Nhơn Nam phối hợp với Cty TNHH Giồng Gia Cẩm Minh Dư tổ chức kết nghĩa với làng Kà Bung, xã Canh Liên tại lễ kết nghĩa đã tặng quà cho 49 hộ dân của làng và hệ thống đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời, trị giá 60 triệu đồng. UBND phường Thống Nhất phối hợp với Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn tổ chức kết nghĩa với làng Jar, xã Biền Hồ tại lễ kết nghĩa đã trao tặng 43 suất quà (trị giá 700 nghìn đồng/suất) cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình người có công cách mạng và người khuyết tật; đồng thời vận động Công ty TNHH Khoa học quốc tế Trường Sinh trao tặng 60 suất quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học tốt (150 nghìn đồng/suất). Ngoài ra, Hội LHPN phường Thống Nhất phối hợp với Hội LHPN xã Biền Hồ tổ chức Gian hàng “0 đồng” (quần áo) cho bà con nhân dân làng Jar.

⁷ Thay đổi tên Họ đạo thị trấn Nhơn Hòa thành Họ đạo liên xã Chư Puh (VB 154/UBND-NC ngày 06/01/2026); Họ đạo thành phố Pleiku thành Họ đạo liên xã phường Diên Hồng, Họ đạo thị xã An Khê thành Họ đạo liên xã phường An Khê và Họ đạo phường Hòa Bình thành Họ đạo liên xã phường Ayun Pa (VB 288/UBND-NC ngày 08/01/2026).

diện Phật giáo Hòa Hảo tỉnh Gia Lai; phong phẩm, suy cử chức sắc cho 58 trường hợp⁸; bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc 195 trường hợp⁹; chuyển chuyển chức sắc, chức việc 21 trường hợp¹⁰; bãi nhiệm chức sắc, chức việc 09 trường hợp¹¹.

Chỉ đạo tổ chức các đoàn thăm, chúc mừng các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, chức sắc, chức việc nhân dịp Tết Nguyên đán, lễ Phục sinh, Đại lễ Phật đản năm 2026; Tham dự các kỳ đại hội, phong phẩm, bổ nhiệm, thành lập cơ sở tôn giáo mới.

Công tác giải quyết thủ tục hành chính: Trong kỳ báo cáo đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 100% hồ sơ liên quan đến hoạt động tôn giáo¹²; không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC DÂN TỘC, TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

1. Đánh giá kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; kết quả công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các chính sách dân tộc được tổ chức thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tiếp tục được triển khai, góp phần cải thiện điều kiện sống, nâng cao thu nhập, phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu và từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số với các khu vực khác trong tỉnh.

Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện đầy đủ, kịp thời; vai trò của người có uy tín tiếp tục được phát huy trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được tăng cường; các nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của Nhân dân và các tổ chức tôn giáo được quan tâm giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Các hoạt động tín

⁸ Phật giáo: tấn phong 12 Thượng tọa, 02 Ni trưởng, 13 Ni sư; Tin Lành: Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam): 10 Truyền đạo, 02 Nữ Truyền đạo; Hội thánh Tin lành Liên hiệp Truyền giáo Việt Nam: 11 Truyền đạo; Hội truyền giáo Cơ đốc Việt Nam: 06 Truyền đạo; Hội thánh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan: 01 Cải trang; Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo: 01 Giáo hữu.

⁹ Phật giáo: Ban Trị sự GHPGVN tỉnh suy cử 14 thành viên Ban Chứng minh và 104 thành viên Ban Trị sự GHPGVN tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031; bổ nhiệm trụ trì 10 cơ sở tự viện Phật giáo; Công giáo: Bổ nhiệm 01 trường hợp làm Chính xứ, 07 trường hợp Phó xứ các Giáo xứ; Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam): Bổ nhiệm 09 quản nhiệm, phụ tá quản nhiệm, 30 chấp sự; Cao Đài bổ nhiệm 10 chức việc.

¹⁰ Công giáo: Chuyển chuyển 10 trường hợp; Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam): 08 trường hợp; Hội thánh Cao Đài Cầu kho Tam Quan: 03 trường hợp.

¹¹ Công giáo: Bãi nhiệm chức vụ Chính xứ các Giáo xứ: 05 người; Hội thánh Cao Đài Cầu kho Tam Quan: 04 chức việc.

¹² Số hồ sơ nhận trong kỳ 36 hồ sơ; Giải quyết trước hạn 31 hồ sơ; giải quyết đúng hạn 1 hồ sơ; đang giải quyết 04 hồ sơ (đang trong thời hạn giải quyết).

ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn diễn ra ổn định, tuân thủ quy định pháp luật; mối quan hệ giữa chính quyền và các tổ chức tôn giáo tiếp tục được củng cố, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo tiếp tục được đẩy mạnh; chất lượng tham mưu, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước được nâng cao. Tình hình dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, không phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp liên quan đến dân tộc, tôn giáo.

2. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

a) Thuận lợi

Công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành ngày càng được hoàn thiện, tạo cơ sở thuận lợi cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và chính sách liên quan đến công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

Đồng bào các dân tộc thiểu số, người có uy tín, chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo luôn tin tưởng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

b) Khó khăn, vướng mắc

Đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn còn nhiều khó khăn; nguy cơ tái nghèo vẫn còn hiện hữu.

Tiến độ thực hiện và giải ngân một số nguồn vốn thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm, đặc biệt là nguồn vốn sự nghiệp; việc triển khai một số nội dung còn gặp khó khăn do thay đổi cơ chế, chính sách và quá trình sắp xếp đơn vị hành chính.

Đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo ở cơ sở còn mỏng, một số nơi chưa có nhiều kinh nghiệm trong triển khai các nhiệm vụ thuộc giai đoạn mới của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Công tác thống kê, tổng hợp số liệu, báo cáo ở một số địa phương còn chậm, chất lượng chưa đồng đều, ảnh hưởng đến công tác theo dõi, đánh giá và chỉ đạo điều hành.

c) Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan là do điều kiện kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn; địa bàn rộng, dân cư phân tán; quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính tác động đến việc tổ chức thực hiện

nhiệm vụ ở cơ sở; một số văn bản hướng dẫn của Trung ương đối với giai đoạn 2026-2030 chưa được ban hành đầy đủ hoặc còn trong quá trình hoàn thiện.

Nguyên nhân chủ quan là năng lực tổ chức thực hiện của một số địa phương còn hạn chế; công tác phối hợp, đôn đốc, hướng dẫn ở một số thời điểm chưa thật sự thường xuyên; việc chủ động tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn ở một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu.

d) Bài học kinh nghiệm

Một là, tiếp tục bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; chủ động tham mưu kịp thời các giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Hai là, tăng cường công tác nắm tình hình cơ sở, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đông tín đồ tôn giáo; phát hiện sớm, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng.

Ba là, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc các tôn giáo trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bốn là, đẩy mạnh phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ, nhất là đối với các chương trình, dự án, chính sách có tác động trực tiếp đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Năm là, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng tham mưu, chất lượng công vụ; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ và sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CÔNG TÁC DÂN TỘC, TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tập trung triển khai thực hiện các chính sách dân tộc giai đoạn 2026-2030; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (Hợp phần thứ hai); bảo đảm các chính sách hỗ trợ đến đúng đối tượng, đúng địa bàn, đúng quy định.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phân đầu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2026.

Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời giải quyết các nhu cầu hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân tôn giáo; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật.

Tăng cường công tác nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đông tín đồ tôn giáo; chủ động tham mưu xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tổng hợp, báo cáo và hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Giải pháp tổ chức thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, chức sắc, chức việc, người có uy tín và Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện ở cơ sở.

Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương, lực lượng chức năng và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo trong công tác vận động quần chúng.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc; tập trung tháo gỡ các khó khăn liên quan đến thủ tục đầu tư, giải ngân vốn và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, chữ ký số, số hóa hồ sơ, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân.

Chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, nhất là địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có đông tín đồ tôn giáo; tăng cường đối thoại, tiếp xúc, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, chức sắc, chức việc tôn giáo; xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

Tăng cường công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả thực hiện các chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Tiếp tục quan tâm bố trí nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; chỉ đạo các Bộ, ngành hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện;

- Đối với các Bộ, ngành: Quan tâm hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách giai đoạn 2026-2030;

- Đối với Bộ Dân tộc và Tôn giáo: Tiếp tục hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong triển khai chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo các cấp; quan tâm bố trí nguồn lực hỗ trợ thực hiện các chương trình, dự án tại địa phương.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo 6 tháng đầu năm 2026, phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo. *Kemut*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Dương Mah Tiệp;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, C4. *Chs*



Dương Mah Tiệp